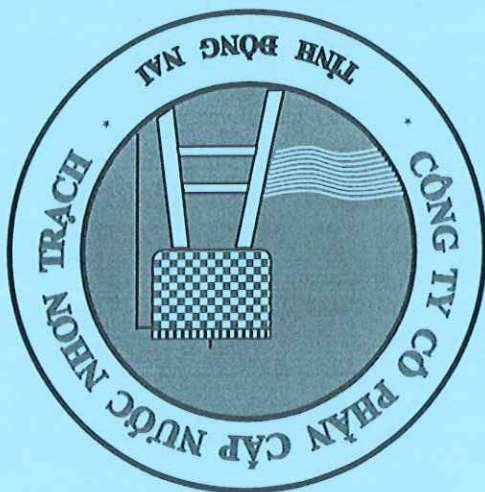


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG

CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC

Số: 373 /HD-NTW

Khách hàng sử dụng nước: Công ty Cổ phần Dầu tư PV2
Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG:

0	1	7	4	6	3
---	---	---	---	---	---

ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

TRÚ SỐ : KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN TRÁCH - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ -
THỊ TRẤN HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHƠN TRÁCH - TỈNH ĐỒNG NAI

ĐIỆN THOẠI : 02513.560574 – FAX : 02513.560031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số : 91/2015/QH 13, ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - Căn cứ Nghị định số : 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
 - Căn cứ Nghị định số : 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số : 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
 - Thông tư số: 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
 - Căn cứ Quyết định số: 28/2025/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Ủy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai.
 - Căn cứ Quyết định số : 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
 - Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.
- Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chứng tôi đại diện cho các bên :

I. Bên cung cấp nước: (gọi tắt là Bên A)

- Tên đơn vị cấp nước : Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.
- Điện thoại: 0251. 3560574 ; Fax: 0251. 3560031.
- Trụ sở: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Tài khoản: 113000013049 tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

II. Khách hàng sử dụng nước: (gọi tắt là Bên B).

- Đại diện là Ông : Trần Văn Thủy ; Chức vụ : Giám Đốc.
- Mã số thuế : 3600977120.

- Tên cơ quan: Công ty Cổ phần Dầu tư PV2.

- Điện thoại: 04.62732659; Fax: 04.62732668.
- Địa chỉ : Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giầy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số thuế : 0102306389
- Đại diện là Ông: Vũ Xuân Hân ; Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng nước với các nội dung cụ thể như sau:

a). Tiền mặt : Nộp tại văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
b). Chuyển khoản : Nộp vào tài khoản số: 113000013049 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; (Phi chuyển khoản Bên B chỉ trả).

2. Thời hạn thanh toán :

a). Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo tiền nước, Bên B có nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ và đúng hạn cho Bên A. Quá thời hạn nêu trên, nếu Bên B vẫn chưa thanh toán, Bên A sẽ tạm ngưng cung cấp nước và kể từ thời điểm này số tiền Bên B phải trả cho Bên A là số dư nợ tiền nước cộng với lãi suất chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.
b). Sau thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tạm ngưng cung cấp nước nếu Bên B vẫn không thanh toán thì Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và có quyền khởi kiện Bên B theo quy định của Pháp luật.
c). Trường hợp Bên B có khiếu nại số lượng nước tiêu thụ trong tháng, Bên B vẫn phải thanh toán đủ, đúng hạn số tiền nước theo hóa đơn đã phát hành. Sau khi có kết quả kiểm tra, khối lượng nước nếu có sự chênh lệch (tăng hoặc giảm) sẽ điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước kỳ kế tiếp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Bên A có quyền :

a). Được phép vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đường ống, đồng hồ nước, ghi chỉ số đồng hồ.
b). Yêu cầu Bên B sửa chữa, thay mới đường ống, đồng hồ nước bị hư, hỏng (nếu có).
c). Tạm ngưng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.
d). Cúp nước trước, thông báo sau trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc sự cố bất khả kháng theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.
e). Nhận bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của Pháp luật.
f). Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

2. Bên A có nghĩa vụ :

a). Tuân thủ các qui trình, qui phạm vận hành hệ thống cấp nước;
b). Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo qui định;
c). Cung cấp nước cho Bên B theo qui định tại điều 2 của Hợp đồng này.
d). Xứ lý sự cố, khối phục việc cấp nước trong thời gian 3 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B, từ sự cố phức tạp Bên A sẽ thông báo cho Bên B biết thời gian khác PV2 phục xong để bên B biết chủ động dự trữ nước cho sản xuất và sinh hoạt.
đ). Trong trường hợp Bên A sửa chữa, bảo trì hệ thống cấp nước, hoặc cúp nước để thi công lắp đặt hệ thống cấp nước cho khách hàng khác, Bên A sẽ thông báo trước 24 giờ thời gian tạm ngưng cấp nước để Bên B chủ động sản xuất và sinh hoạt.
e). Bồi thường thiệt hại do lỗi cố ý gây ra và giải quyết khiếu nại của Bên B theo qui định của Pháp luật.
f). Cung cấp hóa đơn tiền nước hàng tháng cho Bên B sau khi Bên B thanh toán xong tiền nước.

Điều 8 : Quyền và Nghĩa vụ của bên B.

1. Bên B có quyền :

- a). Bên B vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 6 của hợp đồng này.
- b). Bên B có hành vi gian lận trong khi sử dụng nước hoặc có hành vi gây ô nhiễm nguồn nước Bên A cung cấp.
- c). Bên B không còn nhu cầu sử dụng hoặc Bên A không còn khả năng cấp nước.
- d). Bên B cung cấp nước cho các đối tượng khác, không dùng để tưới đã đăng ký sử dụng.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp :

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên sẽ thương lượng tự giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu không tự giải quyết được thì một bên (hoặc các bên) được quyền khiếu nại tại Tòa Án có thẩm quyền thuộc Tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo qui định của Pháp luật.
2. Khi tranh chấp đã được giải quyết, Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước máy được khôi phục hoặc ký lại sau khi Bên B thanh toán xong các khoản nợ, chi phí đóng mở nước (nếu có) và các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 12. Chuyển nhượng :

Trường hợp Bên B cho thuê hoặc chuyển nhượng sử dụng đất, tài sản cho tổ chức, cá nhân khác, Bên B hoặc bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán xong các khoản nợ cho Bên A thì Bên A sẽ xem xét thanh lý Hợp đồng hoặc ký lại Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước.

Điều 13. Sửa đổi hợp đồng :

1. Theo đề nghị của Bên A hoặc Bên B Hợp đồng có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với lợi ích của các bên và theo qui định của Pháp luật.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có giá trị khi Bên A và Bên B ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng hoặc thay đổi Hợp đồng mới, ngoài trừ qui định tại khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng này.

Điều 14. Điều khoản chung :

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng.
2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Văn Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Xuânylan

